TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 140/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số A đường V, phường T, thành phố Đà Nẵng;

- Ông **Hoàng Quốc D**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số A đường V, phường T, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Phạm Thị T và ông Hoàng Quốc D có đăng ký vào ngày 08/10/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T (cũ), thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhan mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả.

Đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng

Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung tên Hoàng Kỳ A, sinh ngày 30/01/2012 và Hoàng Vân P, sinh ngày 26/7/2014. Thuận tình ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao hai con cho bà Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Hoàng Quốc D không cấp dưỡng nuôi con chung. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung;

[4] Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị T và ông Hoàng Quốc D mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Hoàng Quốc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao 02 con chung Hoàng Kỳ A, sinh ngày 30/01/2012 và Hoàng Vân P, sinh ngày 26/7/2014 cho bà Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Hoàng Quốc D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung;

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Phạm Thị T và ông Hoàng Quốc D tự nguyện chịu. Bà T và ông D đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0002136 ngày 10/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê (nay là phường Thanh Khê), TP. Đà Nẵng; (Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2010, quyển số 01/2010, đăng ký ngày 08/10/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm